

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B6**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH03092**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Kế toán thương mại dịch vụ**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023869	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/01/2008				7	4.0	5.0	5.0		7.0		6.2
2	2353403023870	Phan Thị Ngọc	Ánh	26/10/2008				7	6.0	5.0	5.0		5.0		5.2
3	2353403023872	Đặng Thái	Duy	21/11/2008				7	6.0	6.0	8.0		7.5		7.2
4	2353403023874	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	12/08/2008				9	8.0	6.0	8.0		8.5		8.1
5	2353403023876	Lê Hữu	Linh	21/05/2008				7	6.0	8.0	9.0		8.5		8.1
6	2353403023878	Phạm Khải	Minh	01/08/2008				9	7.0	6.0	8.0		7.5		7.4
7	2353403023880	Phan Thị Kim	Ngân	01/01/2008				7	6.0	6.0	6.0		6.0		6.1
8	2353403023881	Lê Ngọc	Ngoan	29/01/2008				4	6.0	5.0	7.0		6.5		6.2
9	2353403023886	Phan Thị	Oanh	28/09/2008				9	6.0	6.0	8.0		6.5		6.7
10	2353403023887	Võ Thị Trúc	Phương	05/10/2008				9	6.0	5.0	8.0		5.5		6.0
11	2353403023888	Lê Thị Như	Quỳnh	28/04/2008				5	6.0	5.0	9.0		6.5		6.5
12	2353403023889	Nguyễn Quốc	Thái	12/10/2008				5	5.0	5.0	5.0		5.5		5.3
13	2353403023890	Trần Thị Bảo	Thị	10/11/2008				8	4.0	5.0	5.0		7.0		6.3
14	2353403023891	Huỳnh Hồ Chí	Thiện	28/05/2008				5	5.0	6.0	6.0		7.5		6.7
15	2353403023892	Nguyễn Văn Bảo	Toàn	09/02/2008				7	7.0	6.0	7.0		5.5		6.0
16	2353403023893	Trương Thị Hương	Trình	03/05/2008				9	7.0	5.0	9.0		5.0		5.9
17	2353403023894	Dương Thị Cát	Tường	29/10/2008				7	6.0	3.0	5.0		6.5		5.9
18	2353403023895	Nguyễn Văn	Tỷ	06/12/2008				8	8.0	5.0	5.0		5.5		5.8
19	2353403023896	Trần Khánh	Vân	21/05/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
20	2353403023897	Nguyễn Thị Tường	Vy	12/05/2008				4	6.0	7.0	7.0		7.0		6.7
21	2353403023898	Lê Thị Như	Ý	19/12/2008				6	6.0	5.0	5.0		6.0		5.8
22	2353403023899	Lê Thị Như	Ý	19/12/2008				4	6.0	5.0	5.0		6.5		6.0

Châu Đốc, ngày 6 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Khanh